

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 95/2023/HS - ST

Ngày: 26/12/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Trần Anh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Phong và bà Dương Thị Hiền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 21/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST - HS ngày 12/12/2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị H (đã chết); có vợ là Trần Thị L và 01 con sinh năm 2003.

Tiền án: Ngày 17/4/2017, bị TAND huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 17/2/2023, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 17/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 08/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ đi nhờ xe của một người không quen biết từ nơi ở đến khu vực Đền Trần thuộc tỉnh Nam Định để tìm mua Heroine về sử dụng. Tại đây, Đ đã mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau đó Đ lại đi nhờ xe của một người không quen biết đến một đoạn đường vắng thuộc thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam thì xuống xe để tìm nơi sử dụng Heroine. Khi đang đi bộ, Đ gặp Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã A và bị yêu cầu kiểm tra. Đ đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng đang cầm trong lòng bàn tay trái, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai đó là Heroine, cất giữ để sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 616/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,105 g (không phải một trăm linh năm gam), loại Heroine*”.

Tại Cáo trạng số 91/CT - VKS - MT ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ trái phép 0,105 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn Đ bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/9/2023 tại đoạn đường thuộc địa bàn thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân xấu do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử xét cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình và lượng ma túy bị cáo tàng trữ để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc số Heroine và đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Đ; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có căn cứ để chứng minh xử lý.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.**

**2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 08/9/2023).**

**3. Về vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 616/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

**4. Án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã P, huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**  
**Đặng Trần Anh Dũng**  
**(đã ký)**